

MÃ ĐỀ: 113

Đề thi gồm 2 trang

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào phiếu trắc nghiệm chữ cái đứng trước phương án mà em chọn.

Câu 1 : Tiêu điểm của thấu kính phân kì có đặc điểm

- A. là một điểm bất kỳ trên trục chính của thấu kính.
- B. mỗi thấu kính có hai tiêu điểm đối xứng nhau qua thấu kính.
- C. mỗi thấu kính có hai tiêu điểm ở sau thấu kính.
- D. mỗi thấu kính có hai tiêu điểm ở trước thấu kính.

Câu 2 : Trên giá đỡ một cái kính có ghi 2,5x. Đó là:

- A. Một thấu kính phân kì có tiêu cự 10cm
- B. Một thấu kính phân kì có tiêu cự 2,5cm.
- C. Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 2,5cm.
- D. Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm.

Câu 3 : Một người khi nhìn các vật ở xa thì không cần đeo kính, khi đọc sách thì phải đeo kính hội tụ. Hỏi mắt người đó có mắc tật gì?

- A. Không mắc tật gì.
- B. Mắc tật cận thị.
- C. Mắc tật lão thị.
- D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

Câu 4 : Kính cận thích hợp là kính phân kì có tiêu điểm F:

- A. trùng với điểm cực viễn của mắt.
- B. nằm giữa điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt.
- C. trùng với điểm cực cận của mắt.
- D. nằm giữa điểm cực cận và thể thủy tinh của mắt.

Câu 5 : Chọn câu phát biểu đúng về kính lúp trong các phát biểu sau đây?

- A. Kính lúp là một thấu kính phân kì có tiêu cự ngắn.
- B. Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn.
- C. Kính lúp là một thấu kính phân kì có tiêu cự dài.
- D. Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự dài.

Câu 6 : Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm, vật sáng AB đặt cách thấu kính 12cm sẽ cho ảnh A'B'

- A. là ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật.
- B. là ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật.
- C. là ảnh thật, cùng chiều và nhỏ hơn vật.
- D. là ảnh thật, cùng chiều và lớn hơn vật.

Câu 7 : Một người bị cận thị có điểm cực cận cách mắt 10cm và điểm cực viễn cách mắt 50cm, thì người đó:

- A. có thể nhìn rõ một vật cách mắt lớn hơn 50cm.
- B. có thể nhìn rõ một vật trong khoảng từ 10cm đến 50cm.
- C. có thể nhìn rõ một vật trong khoảng từ 10cm đến vô cùng.
- D. có thể nhìn rõ một vật trong khoảng nhỏ hơn 10cm

Câu 8 : Đặt một vật sáng trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 16\text{cm}$. Ta có thể thu được ảnh nhỏ hơn vật khi khoảng cách từ vật đến thấu kính là:

- A. 8cm.
- B. 16cm.
- C. 32cm.
- D. 48cm.

Câu 9 : Tác dụng của kính lão là để:

- A. tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- B. tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực cận của mắt.

- C. tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực cận của mắt.
D. tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- Câu 10 : Mắt người có thể nhìn rõ một vật khi vật đó nằm trong khoảng**
A. từ điểm cực cận đến mắt .
B. từ điểm cực viễn đến vô cực.
C. từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.
D. từ điểm cực viễn đến mắt.
- Câu 11 : Đặc điểm nào sau đây là không phù hợp với thấu kính phân kỳ?**
A. làm bằng chất liệu trong suốt.
B. có phần rìa mỏng hơn phần giữa.
C. có thể có một mặt phẳng còn mặt kia là mặt cầu lõm.
D. có thể hai mặt của thấu kính đều có dạng hai mặt cầu lõm.
- Câu 12 : Ảnh thu được khi đặt một vật sáng rất gần thấu kính phân kì là:**
A. ảnh ảo, cùng chiều lớn hơn vật.
B. ảnh thật cùng chiều lớn hơn vật.
C. ảnh ảo, cùng chiều nhỏ hơn vật.
D. ảnh thật, ngược chiều nhỏ hơn vật.
- Câu 13 : Ai trong số các người kể dưới đây không cần kính lúp trong công việc của mình?**
A. Một thợ sửa đồng hồ.
B. Một người thợ kim hoàn.
C. Một khán giả đang ngồi nghe nhạc trong nhà hát.
D. Một nhà nông học đang nghiên cứu về sâu bọ.
- Câu 14 : Đặt vật ở vị trí nào thì mắt cận không nhìn thấy rõ vật?**
A. Ở gần
B. Ở mọi vị trí
C. Ở khoảng cách bình thường.
D. Ở xa
- Câu 15 : Trong các kính lúp sau, kính lúp nào có tiêu cự dài nhất?**
A. Kính lúp có số bội giác $G = 4x$.
B. Kính lúp có số bội giác $G = 5x$
C. Kính lúp có số bội giác $G = 6x$.
D. Kính lúp có số bội giác $G = 5,5x$.
- Câu 16 : Hiện tượng nào sau đây là sự phân tích ánh sáng trắng?**
A. Màu sắc trên màng mỏng bong bóng xà phòng.
B. Ánh sáng phát ra từ đèn LED đỏ.
C. Ánh sáng mặt trời vào ban ngày.
D. Ánh sáng chiếu từ bông hoa màu tím tới mắt.
- Câu 17 : Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách:**
A. Thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.
B. Thay đổi đường kính của con ngươi
C. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh.
D. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh và khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.
- Câu 18 : Về phương diện quang học thì thể thủy tinh của mắt giống dụng cụ quang học nào?**
A. Gương cầu lõm.
B. Thấu kính phân kì.
C. Gương cầu lồi
D. Thấu kính hội tụ.
- Câu 19 : Kính cận là thấu kính phân kì vì:**
A. cho ảnh thật lớn hơn vật.
B. cho ảnh thật nhỏ hơn vật
C. cho ảnh ảo ở gần mắt hơn vật.
D. cho ảnh ảo ở xa mắt hơn vật.
- Câu 20 : Khi nói về thấu kính phân kì, câu phát biểu nào sau đây là sai ?**
A. Tia tới đến quang tâm của thấu kính, tia ló tiếp tục truyền thẳng theo hướng của tia tới.
B. Tia tới song song với trục chính thì tia ló kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính.
C. Thấu kính phân kì có phần rìa dày hơn phần giữa.
D. Tia tới song song với trục chính thì tia ló đi qua tiêu điểm của thấu kính.

Mã đề: 113

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	D	C	A	B	A	B	D	A	C	B	C	C	D

Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	A	C	D	C	D	A	D	D	C	B	A	B	B

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2điểm)	a) Mắt hai bạn bị cận thị. Bạn Linh bị cận nặng hơn bạn Khánh vì điểm cực viễn của Linh cách mắt 100cm, gần hơn của Khánh cách mắt 130cm	0,25 điểm 0,5 điểm
	b) Hai bạn phải đeo kính cận là thấu kính phân kì. Kính cận thích hợp có tiêu cự trùng với điểm cực viễn của mắt, nên kính của Linh có $f = 100\text{cm}$, kính của Khánh có $f = 130\text{cm}$.	0,25 điểm 0,5 điểm
	c) Khi đeo kính hai bạn nhìn điểm xa nhất ở vô cực	0,5 điểm
Bài 2 (1điểm)	a) $G = 25/f \rightarrow f = 25/G = 25/2 = 12,5\text{cm}$	0,5 điểm
	b) Tính đúng $h = 1,6\text{cm}$	0,5 điểm

BAN GIÁM HIỆU

TỔ NHÓM CM

NGƯỜI RA ĐỀ

Phạm Thị Hải Vân

Trần Thị Huệ Chi

Nguyễn Thị Minh Chinh